

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 건설기계관리법 시행규칙 [별지 제20호의6서식] <개정 2023. 11. 20.>
■ Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thiết bị xây dựng [Mẫu đính kèm số 20-6] <Sửa đổi 2023. 11. 20.>

[] 검사기간연장
[] GIA HẠN THỜI GIAN
ĐĂNG KIỂM
[] 명령이행기간연장
[] GIA HẠN THỜI GIAN
THỰC HIỆN LỆNH

신청서
ĐƠN ĐĂNG KÝ

(앞 쪽)
(Mặt trước)

		처리기간 Thời gian xử lý		5일 5 ngày
신청인 Người đăng ký	성명 Họ tên (법인인 경우에는 상호 및 대표자) (tên thương mại và người đại diện trong trường hợp là pháp nhân)			
	전화번호 Số điện thoại		생년월일 Năm, tháng, ngày sinh (법인인 경우에는 사업자 또는 법인등록번호) (số đăng ký kinh doanh hoặc số đăng ký pháp nhân trong trường hợp là pháp nhân)	
	주소 Địa chỉ			
건설기계명 Tên máy móc thiết bị xây dựng			등록번호 Số đăng ký	
규격 및 형식 Quy cách và hình thức			차대일련번호 Số khung xe	
[] 검사유효기간 [] Thời hạn hiệu lực đăng kiểm [] 명령이행기간 [] Thời gian thực hiện lệnh		. . . ~ . . . ~		
신청사유 Lí do đăng ký				

「건설기계관리법 시행규칙」 제31조의2에 따라 위와 같이 기간연장을 신청합니다.
Tôi xin đăng ký như trên theo Điều 31-2 “Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thiết bị xây dựng”.

년 월 일
Năm tháng ngày

신청인
Người đăng ký

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

시·도지사
검사대행자
Kính gửi

귀하
Cơ quan đăng kiểm Thành phố (si), tỉnh (do)

구비서류 Tài liệu cần thiết	연장사유를 증명할 수 있는 서류 1부 1 bản tài liệu có thể chứng minh lí do gia hạn	수수료 없음 Không mất phí
-------------------------------	--	-------------------------

210mm×297mm[백상지 80g/㎡ 또는 중질지 80g/㎡]

처리절차
Quy trình xử lý

이 신청서는 아래와 같이 처리됩니다.
Đơn đăng ký này được xử lý như sau.

